

Số 1464/QĐ-ĐHKTL-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về điểm chuẩn tuyển sinh đại học thứ 2 hệ chính quy và đại học thứ 2 hệ vừa làm vừa học
mở tại Học viện cán bộ TP.HCM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VL-VH, BẢNG 2 NĂM 2017

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế – Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/4/2017 của Giám đốc ĐHQG TP HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 1042/ĐHKTL ngày 29/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ VLVH, BH của Trường Đại học Kinh tế - Luật năm 2017;

Căn cứ biên bản họp xét điểm chuẩn trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đại học thứ 2 đại học thứ 2 hệ chính quy và vừa làm vừa học năm 2017 của Hội đồng TSDH hệ VLVH, BH Trường Đại học Kinh tế - Luật ngày 19/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điểm chuẩn trúng tuyển ngành **Luật kinh tế - Chương trình đào tạo Luật kinh doanh** đại học thứ 2 hệ chính quy và đại học thứ 2 hệ vừa làm vừa học năm 2017 mở tại Học viện cán bộ TP.HCM như sau:

- Điểm chuẩn thi 2 môn (LHP và LDN) là: 10,0 điểm. (không bị điểm liệt)
- Điểm chuẩn thi 1 môn (LHP hoặc LDN) là: 5,0 điểm. (được miễn 1 môn)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh, các Phòng, các Khoa và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐHQG – HCM (để b/c);
- HVCB TPHCM (để phối hợp t/h);
- Lưu VT, ĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Tiến Dũng

Số 1405/QĐ-ĐHKTL-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về số thí sinh trúng tuyển đại học thứ 2 hệ chính quy và đại học thứ 2 hệ vừa làm vừa học
mở tại Học viện cán bộ TP.HCM

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/03/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế – Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/4/2017 của Giám đốc ĐHQG TP HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 1042/ĐHKTL ngày 29/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ VLVH, BH của Trường Đại học Kinh tế - Luật năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 19 / 12 /2017 về điểm chuẩn tuyển sinh đại học thứ 2 hệ vừa làm vừa học năm 2017 mở tại Học viện cán bộ TP.HCM,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua danh sách thí sinh trúng tuyển ngành **Luật kinh tế - Chương trình đào tạo Luật kinh doanh** đại học thứ 2 hệ chính quy và đại học thứ 2 hệ vừa làm vừa học năm 2017 mở tại Học viện cán bộ TP.HCM.

(Theo danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh, các Phòng, các Khoa và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

SINH

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐHQG – HCM (để b/c);
- Học viện cán bộ TP.HCM (để phối hợp t/h);
- Lưu VT, ĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Tiên Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC THỨ HAI HỆ CHÍNH QUY VÀ ĐẠI HỌC THỨ HAI BẰNG HAI HỆ VL - VH 2017

Điểm thi: Học viện Cán bộ TP.HCM

Quyết định số 1405 /ĐHKTL - ĐT, ngày 19 /12/2017

Ngày thi: 25/11/2017

Ngành đào tạo: Luật kinh tế (chương trình đào tạo Luật kinh doanh).

STT	SBD	Họ và tên		Giới	Năm sinh	HKTT	KV	ĐT	LHP	LDN	Điểm trừ	Điểm tổng	HT tuyển	Ghi chú
I	ĐẠI HỌC BẰNG HAI HỆ CHÍNH QUY													
1	Xét tuyển	Hoàng Tiến	Tuân	Nam	10/04/1984	TP.HCM							Tuyển thẳng	
2	Xét tuyển	Ngô Mạnh	Hà	Nam	03/10/1987	Nam Định							Tuyển thẳng	
3	Xét tuyển	Trương Thị Mỹ	Linh	Nữ	19/11/1980	TP.HCM							Tuyển thẳng	
4	Xét tuyển	Huỳnh Tuấn	Tú	Nam	15/08/1982	TP.HCM							Tuyển thẳng	
5	Xét tuyển	Vũ Bích	Thảo	Nữ	27/11/1983	TP.HCM							Tuyển thẳng	
6	Xét tuyển	Trương Thị Hoàng	Chi	Nữ	02/02/1979	TP.HCM							Tuyển thẳng	
7	Xét tuyển	Nguyễn Quang	Sáng	Nam	03/03/1990	TP.HCM							Tuyển thẳng	
8	Xét tuyển	Đặng Thế	Hiên	Nam	17/04/1991	TP.HCM							Tuyển thẳng	
9	Xét tuyển	Nguyễn Đình	Cương	Nam	26/11/1988	TP.HCM							Tuyển thẳng	
10	Xét tuyển	Lê Anh	Khải	Nam	26/04/1995	Cà Mau							Tuyển thẳng	
11	Xét tuyển	Đặng Thị Huyền	Trang	Nữ	20/06/1992	TP.HCM							Tuyển thẳng	
12	Xét tuyển	Đỗ Xuân	Trương	Nam	22/06/1987	Nam Định							Tuyển thẳng	
13	Xét tuyển	Trần Thị	Lý	Nữ	07/05/1989	Hà Tĩnh							Tuyển thẳng	
14	Xét tuyển	Hoàng Thị	Biên	Nữ	22/12/1984	TP.HCM							Tuyển thẳng	
15	Xét tuyển	Nguyễn Thị Bảo	Hà	Nữ	11/07/1994	BR - VT							Tuyển thẳng	
16	Xét tuyển	Nguyễn Hà	Giang	Nữ	13/05/1987	Kiên Giang							Tuyển thẳng	
17	Xét tuyển	Thái Quốc	Dương	Nam	15/08/1979	TP.HCM							Tuyển thẳng	
18	Xét tuyển	Từ Đại	Nam	Nam	04/11/1988	BR - VT							Tuyển thẳng	



STT	SBD	Họ và tên		Giới	Năm sinh	HKTT	KV	ĐT	LHP	LDN	Điểm trừ	Điểm tổng	HT tuyển	Ghi chú
19	Xét tuyển	Nguyễn Văn	Phương	Nam	20/10/1979	TP.HCM							Tuyển thẳng	
20	Xét tuyển	Lê Anh	Huy	Nam	31/03/1991	TP.HCM							Tuyển thẳng	
21	Xét tuyển	Diệp Minh	Nhon	Nam	26/07/1989	Bến Tre							Tuyển thẳng	
22	Xét tuyển	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	09/07/1986	Đồng Nai							Tuyển thẳng	
23	Xét tuyển	Phan Thê	Hoàng	Nam	02/12/1985	Hà Tĩnh							Tuyển thẳng	
24	Xét tuyển	Đặng Minh	Tranh	Nam	21/04/1985	Tiền Giang							Tuyển thẳng	
25	Xét tuyển	Trần Quang	Thắng	Nam	20/11/1991	Bình Định							Tuyển thẳng	
26	Xét tuyển	Lý Thị Bảo	Trâm	Nữ	14/08/1989	TP.HCM							Tuyển thẳng	
27	Xét tuyển	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	Nữ	09/06/1985	Đồng Tháp							Tuyển thẳng	
28	Xét tuyển	Lê Quang	Thanh	Nam	19/05/1995	Bình Định							Tuyển thẳng	
29	Xét tuyển	Lưu Thị Bích	Ngọc	Nữ	15/09/1989	Lâm Đồng							Tuyển thẳng	
30	Xét tuyển	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	03/04/1994	BR - VT							Tuyển thẳng	
31	Xét tuyển	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	20/03/1988	TP.HCM							Tuyển thẳng	
32	Xét tuyển	Lê Quang	Trương	Nam	07/05/1990	TP.HCM							Tuyển thẳng	
33	Xét tuyển	Nguyễn Thị Hoàng	Bích	Nữ	28/01/1994	Quảng Ngãi							Tuyển thẳng	
34	Xét tuyển	Huỳnh Thị Minh	Thư	Nữ	15/03/1993	Tiền Giang							Tuyển thẳng	
35	Xét tuyển	Nguyễn Năng	Thành	Nam	20/03/1987	Hải Dương							Tuyển thẳng	
36	Xét tuyển	Đoàn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	13/04/1984	TP.HCM							Tuyển thẳng	
37	Xét tuyển	Nguyễn Thị Hồng	Nga	Nữ	13/04/1990	Bình Dương							Tuyển thẳng	
38	Xét tuyển	Nguyễn Văn	Thọ	Nam	05/02/1988	TP.HCM							Tuyển thẳng	
39	Xét tuyển	Lê Thành	Thái	Nam	07/05/1987	T T Huế							Tuyển thẳng	
40	Xét tuyển	Lưu Đức	Dương	Nam	27/04/1984	TP.HCM							Tuyển thẳng	
41	Xét tuyển	Trần Thị Gia	Ngọc	Nữ	17/08/1988	Bình Thuận							Tuyển thẳng	
42	Xét tuyển	Huỳnh Duy	Phúc	Nam	11/10/1994	Long An							Tuyển thẳng	
43	Xét tuyển	Lê Nguyễn Hoàng	Trang	Nữ	05/10/1991	TP.HCM							Tuyển thẳng	
44	Xét tuyển	Vũ Huyền	Trang	Nữ	14/07/1983	TP.HCM							Tuyển thẳng	
45	Xét tuyển	Phan Châu	Thủy	Nữ	09/09/1987	Bình Định							Tuyển thẳng	
46	Xét tuyển	Nguyễn Hồng	Phúc	Nữ	25/11/1992	Gia Lai							Tuyển thẳng	
47	Xét tuyển	Nguyễn Hồng	Quý	Nam	26/11/1983	Bình Phước							Tuyển thẳng	
48	Xét tuyển	Nguyễn Thị Xuân	Lộc	Nữ	02/10/1989	Quảng Ngãi							Tuyển thẳng	

21A

STT	SBD	Họ và tên		Giới	Năm sinh	HKTT	KV	ĐT	LHP	LDN	Điểm trừ	Điểm tổng	HT tuyển	Ghi chú
49	Xét tuyển	Lê Viết	Hưng	Nam	12/08/1990	Quảng Trị							Tuyển thẳng	
50	Xét tuyển	Trần Thị	Muội	Nữ	15/07/1988	Cà Mau							Tuyển thẳng	
51	Xét tuyển	Vũ Phan Hồng	Ngân	Nữ	01/06/1995	TP.HCM							Tuyển thẳng	
52	Xét tuyển	Nguyễn Thị Mi	Sa	Nữ	12/10/1985	TP.HCM							Tuyển thẳng	
53	Xét tuyển	Lê Thị	Linh	Nữ	01/01/1993	Bình Định							Tuyển thẳng	
54	Xét tuyển	Phan Vũ	An	Nam	20/11/1985	TP.HCM							Tuyển thẳng	
55	Xét tuyển	Quách Duy	Trường	Nam	14/12/1988	Bến Tre							Tuyển thẳng	
56	Xét tuyển	Đoàn Nhân	Tâm	Nam	22/07/1988	Gia Lai							Tuyển thẳng	
57	Xét tuyển	Trần Mạnh	Cường	Nam	31/08/1992	Lâm Đồng							Tuyển thẳng	
58	VTS - 024	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	20/08/1993	Nghệ An			7.0	8.0		15.0	Thi tuyển	
59	VTS - 012	Cao Thị Khánh	Hòa	Nữ	16/10/1991	Gia Lai			7.0	7.5		14.5	Thi tuyển	
60	VTS - 015	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	16/11/1995	Long An			8.0	6.5		14.5	Thi tuyển	
61	VTS - 017	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	02/01/1991	Bình Định			7.5	7.0		14.5	Thi tuyển	
62	VTS - 031	Hoàng Thị	Ngọc	Nữ	20/10/1990	TP.HCM			8.0	6.5		14.5	Thi tuyển	
63	VTS - 054	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	Nữ	27/03/1994	TP.HCM			6.0	8.5		14.5	Thi tuyển	
64	VTS - 062	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	01/02/1987	TP.HCM			7.0	7.5		14.5	Thi tuyển	
65	VTS - 010	Phạm Đình	Hanh	Nam	23/08/1993	Hải Dương			7.0	7.0		14.0	Thi tuyển	
66	VTS - 032	Nguyễn Thị Nhã	Nguyên	Nữ	22/04/1990	TP.HCM			7.0	7.0		14.0	Thi tuyển	
67	VTS - 003	Nguyễn Trọng	Cường	Nam	19/10/1989	TP.HCM			6.5	7.0		13.5	Thi tuyển	
68	VTS - 046	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	01/03/1994	Lâm Đồng			7.0	6.5		13.5	Thi tuyển	
69	VTS - 055	Võ Ngọc Quỳnh	Trân	Nữ	20/09/1984	TP.HCM			5.5	8.0		13.5	Thi tuyển	
70	VTS - 007	Đậu Thị	Duyên	Nữ	06/01/1991	Nghệ An			6.5	6.5		13.0	Thi tuyển	
71	VTS - 034	Lê Vũ Hoàng	Oanh	Nữ	18/01/1984	Bình Định			7.5	5.5		13.0	Thi tuyển	
72	VTS - 039	Nguyễn Anh	Quốc	Nam	13/09/1995	TP.HCM			6.0	6.5		12.5	Thi tuyển	
73	VTS - 042	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	26/02/1989	Kiên Giang			5.5	7.0		12.5	Thi tuyển	
74	VTS - 048	Lê Ngọc Thanh	Thúy	Nữ	21/04/1993	TP.HCM			5.0	7.5		12.5	Thi tuyển	
75	VTS - 008	Tổng Thị Ngọc	Hân	Nữ	02/01/1994	TP.HCM			6.0	6.0		12.0	Thi tuyển	
76	VTS - 014	Phạm Mạnh	Hùng	Nam	16/01/1990	Hưng Yên			6.0	6.0		12.0	Thi tuyển	
77	VTS - 023	Nguyễn Xuân	Lãnh	Nam	28/07/1991	Quảng Ngãi			6.0	6.0		12.0	Thi tuyển	
78	VTS - 030	Lý Phương	Nam	Nam	20/06/1990	Đắc Nông			6.0	6.0		12.0	Thi tuyển	

STT	SBD	Họ và tên		Giới	Năm sinh	HKTT	KV	ĐT	LHP	LDN	Điểm trừ	Điểm tổng	HT tuyển	Ghi chú
14	Xét tuyển	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	24/01/1994	Quảng Ngãi							Tuyển thẳng	
15	Xét tuyển	Nguyễn Ngọc	Dũng	Nam	20/10/1979	TP.HCM							Tuyển thẳng	
16	Xét tuyển	Đặng Phương	Thảo	Nữ	14/09/1993	TP.HCM							Tuyển thẳng	
17	Xét tuyển	Trần Thị Thảo	Tiên	Nữ	08/12/1984	TP.HCM							Tuyển thẳng	
18	Xét tuyển	Đặng Đình	Tiến	Nam	24/07/1981	TP.HCM							Tuyển thẳng	
19	Xét tuyển	Phan Hồng	Tâm	Nam	11/02/1978	TP.HCM							Tuyển thẳng	
20	Xét tuyển	Lê Trần	Vân	Nữ	29/12/1984	TP.HCM							Tuyển thẳng	
21	Xét tuyển	Lê Minh Anh	Thi	Nữ	30/09/1995	Cà Mau							Tuyển thẳng	
22	Xét tuyển	Trần Thị	Hằng	Nữ	15/08/1992	Đắc Lắc							Tuyển thẳng	
23	Xét tuyển	Phạm Ngọc Vân	Hiền	Nữ	30/11/1984	TP.HCM							Tuyển thẳng	
24	Xét tuyển	Mạc Thu	Hằng	Nữ	03/11/1983	TP.HCM							Tuyển thẳng	
25	Xét tuyển	Đặng Thị Hoài	Thương	Nữ	23/09/1994	Hà Tĩnh							Tuyển thẳng	
26	Xét tuyển	Nguyễn Trần Hồng	Lê	Nữ	05/11/1992	TP.HCM							Tuyển thẳng	
27	Xét tuyển	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	02/01/1981	Đồng Nai							Tuyển thẳng	
28	Xét tuyển	Vũ Trung	Thành	Nam	27/08/1992	TP.HCM							Tuyển thẳng	
29	Xét tuyển	Nguyễn Đình Nguyên	Trình	Nữ	06/01/1981	TP.HCM							Tuyển thẳng	
30	Xét tuyển	Hà Ngọc Trâm	Anh	Nữ	24/08/1991	TP.HCM							Tuyển thẳng	
31	VTS - 056	Lê Hoàng Bảo	Trân	Nữ	22/10/1989	Đồng Nai			8.5	7.5		16.0	Thi tuyển	
32	VTS - 013	Hà Thị	Huế	Nữ	18/04/1987	Hà Nam			7.0	7.5		14.5	Thi tuyển	
33	VTS - 064	Lê Thị Hồng	Xuyến	Nữ	25/12/1992	Bình Định			6.0	8.0		14.0	Thi tuyển	
34	VTS - 047	Đặng Chí	Hiếu	Nam	07/11/1982	Vĩnh Long			6.5	7.0		13.5	Thi tuyển	
35	VTS - 052	Nguyễn Thái	Toàn	Nam	27/09/1982	TP.HCM			8.0	5.5		13.5	Thi tuyển	
36	VTS - 018	Trần Thanh	Huyền	Nữ	27/10/1984	TP.HCM			7.0	6.0		13.0	Thi tuyển	
37	VTS - 043	Hồ Thị Lệ	Thanh	Nữ	01/10/1987	TP.HCM			8.0	5.0		13.0	Thi tuyển	
38	VTS - 069	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	18/02/1986	TP.HCM			7.5	5.0		12.5	Thi tuyển	
39	VTS - 019	Phạm Thị	Huyền	Nữ	26/12/1992	TP.HCM			6.5	5.5		12.0	Thi tuyển	
40	VTS - 036	Dương Bình	Phương	Nam	14/08/1993	TP.HCM			6.0	6.0		12.0	Thi tuyển	
41	VTS - 037	Đoàn Thị	Phương	Nữ	08/08/1993	Nghệ An			6.0	6.0		12.0	Thi tuyển	
42	VTS - 065	Chong Vĩnh	Thắng	Nam	20/06/1996	TP.HCM			5.0	7.0		12.0	Thi tuyển	
43	VTS - 016	Nguyễn Lan	Hương	Nữ	21/04/1992	Hà Nội			5.0	6.5		11.5	Thi tuyển	

H
 NG
 OC
 LU
 H

STT	SBD	Họ và tên		Giới	Năm sinh	HKTT	KV	ĐT	LHP	LDN	Điểm trừ	Điểm tổng	HT tuyển	Ghi chú
44	VTS - 026	Nguyễn Hiền	Loan	Nữ	20/06/1991	Kon Tum			5.0	6.5		11.5	Thi tuyển	
45	VTS - 028	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	17/08/1985	TP.HCM			5.0	6.5		11.5	Thi tuyển	
46	VTS - 044	Lương Trần Nguyễn	Thị	Nữ	26/12/1986	Bình Thuận			6.0	5.5		11.5	Thi tuyển	
47	VTS - 049	Trịnh Thị Phương	Thùy	Nữ	20/04/1989	Gia Lai			6.5	5.0		11.5	Thi tuyển	
48	VTS - 001	Lục Tuấn	Anh	Nam	29/04/1982	TP.HCM			5.0	6.0		11.0	Thi tuyển	
49	VTS - 005	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	08/08/1975	TP.HCM			6.0	5.0		11.0	Thi tuyển	
50	VTS - 011	Phạm Vũ	Hiệp	Nam	01/09/1989	Bình Phước			6.0	5.0		11.0	Thi tuyển	
51	VTS - 027	Lê Thị	Lụa	Nữ	27/09/1982	TP.HCM			5.0	6.0		11.0	Thi tuyển	
52	VTS - 045	Phạm	Thiện	Nam	25/01/1973	TP.HCM			5.5	5.5		11.0	Thi tuyển	
53	VTS - 033	Phương Cẩm	Nguyên	Nam	15/10/1990	TP.HCM			5.0	5.5		10.5	Thi tuyển	

Tổng cộng: 146, thí sinh

TM. HĐTS ĐẠI HỌC HỆ VLVH, BH NĂM 2017



Hiệu trưởng
Nguyễn Tiến Dũng